

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ BIÊN TẬP NỘI DUNG:
**CỤC CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 62968244

Fax : +84 (0)24 37711125

Email : thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website : www.agrotrade.gov.vn

NGUỒN DỮ LIỆU:

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ: số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 37341635

Fax : +84 (0)24 38230381

Email : trangtin@mard.gov.vn

Website : www.mard.gov.vn

DIỄN BIẾN CHUNG THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN – THÁNG 1/2018

Thị trường thế giới

Trong tháng 1/2018, thị trường nông sản thế giới có nhiều biến động:

- Giá gạo tại Thái Lan và Việt Nam có xu hướng tăng nhờ nhu cầu nhập khẩu tiềm năng từ Indonesia, trong khi nhu cầu tăng từ Bangladesh tiếp tục làm tăng giá gạo Ấn Độ.
- Giá lợn hơi tại Sàn giao dịch Chicago, Mỹ tăng do thời tiết lạnh ảnh hưởng đến việc vận chuyển lợn đến các lò mổ và các nhà máy chế biến, từ đó gia tăng áp lực lên nguồn cung.
- Giá cà phê tăng do có thông tin về nguồn dự trữ cà phê toàn cầu đang giảm nhanh hơn dự báo trước đây trong khi đó người trồng cà phê trong nước trữ hàng không bán ra để chờ giá tăng cao hơn.
- Giá đường thế giới có xu hướng giảm mạnh do dự đoán nguồn cung toàn cầu dư thừa tiếp tục gây áp lực lên giá.
- Giá hồ tiêu giảm do áp lực bán ra bởi Ấn Độ đang vào giai đoạn chính của vụ thu hoạch tại Kerala và Karnataka. Bên cạnh đó, nguồn cung hồ tiêu nhập khẩu từ Sri Lanka tiếp tục gia tăng cũng càng khiến giá tiêu giảm sâu.

Thị trường trong nước

- Thị trường lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trầm lắng trong tháng 1/2018, đa số các địa phương đã hết lúa tươi, giá lúa ít biến động.
- Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tiếp tục vững giá ở mức cao do nguồn cung khan hiếm. Giá tôm nguyên liệu có xu hướng tăng do nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu tôm nguyên liệu của các nhà máy tăng.
- Giá mít siêu sớm ở tỉnh Tiền Giang đạt mức giá kỷ lục do nhu cầu tăng mạnh từ thị trường Trung Quốc. Giá cam sành ở ĐBSCL giảm mạnh do cung lớn vượt cầu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi. Thị trường rau củ tại Lâm Đồng diễn biến giảm do điều kiện thời tiết thuận lợi khiến nguồn cung tăng trong khi không có biến động lớn về cầu.
- Giá điều tăng do nhu cầu thu mua nguyên liệu tăng từ các nhà máy phục vụ dịp Tết nguyên đán

sắp tới.

- Giá hồ tiêu giảm sâu do cung vượt cầu với diện tích hồ tiêu cả nước tăng mạnh và sản lượng tiêu cũng đạt mức kỷ lục.

LÚA GẠO

Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu trên thị trường châu Á tăng tích cực trong tháng 1/2018. Giá gạo tại Thái Lan và Việt Nam gia tăng nhờ nhu cầu nhập khẩu tiềm năng từ Indonesia, trong khi nhu cầu từ Bangladesh tăng lên cũng tiếp tục làm tăng giá gạo Ấn Độ.

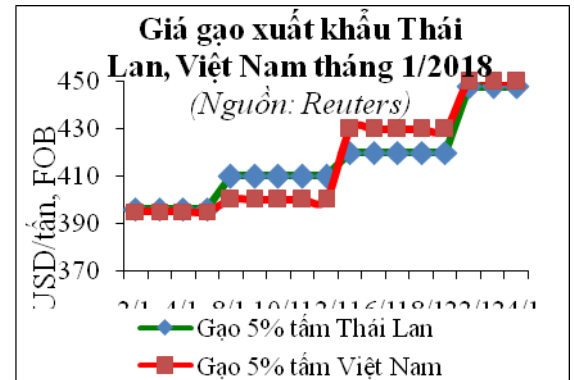
Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tăng 38 USD/tấn trong tháng đầu tiên của năm 2018, từ mức 393 - 396 USD/tấn lên mức 415 - 420 USD/tấn (FOB Băng Cốc). Giá gạo Thái Lan dự đoán sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong vài tuần tới. Bộ Thương mại Thái Lan dự báo xuất khẩu gạo năm 2018 sẽ đạt 9,5 triệu tấn, trị giá 4,7 tỉ USD.

Chính phủ Indonesia chỉ định Cơ quan Hậu cần Quốc gia (Bulog) nhập khẩu 500.000 tấn gạo trong năm 2018. Bulog mong muốn mua gạo từ Thái Lan, Việt Nam và Pakistan.

Giá gạo tại Ấn Độ tăng nhờ nhu cầu mạnh từ nước láng giềng Bangladesh. Xuất khẩu gạo Ấn Độ có thể tăng 22% trong năm 2017 lên mức kỷ lục 12,3 triệu tấn. Gạo đồ 5% tấm tăng 12 USD/tấn trong tháng 1, từ mức 421 - 424 USD/tấn lên 432 - 436 USD/tấn. Giá gạo Ấn Độ tăng còn do được hỗ trợ bởi nhu cầu từ Philippin và Indonesia. Đồng Rupee tăng giá cũng buộc các nhà xuất khẩu phải nâng giá chào bán.

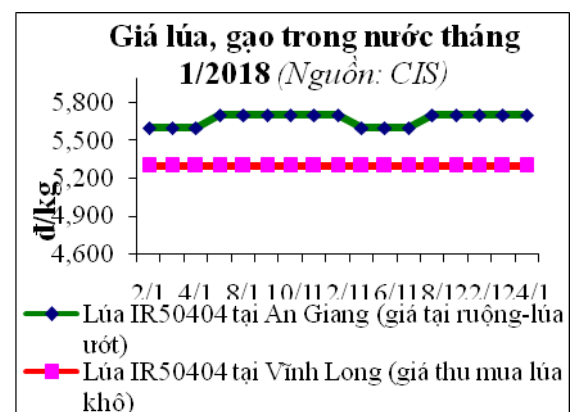
Băng-la-đét đã nhập khẩu 2,3 triệu tấn gạo trong giai đoạn từ tháng 7 - 12/2017. Mặc dù đã tăng cường nhập khẩu gạo, giá gạo trên thị trường nội địa Băng-la-đét vẫn chưa hạ nhiệt, các nhà chức trách dự kiến nhập khẩu thêm gạo trong các tháng tới. Trong tháng 8/2017, Băng-la-đét đã giảm thuế nhập khẩu gạo lần thứ 2 trong vòng hai tháng, khiến lượng mua của tư thương tăng lên, chủ yếu là với Ấn Độ.

Philippin có kế hoạch nhập khẩu 250.000 tấn gạo. Triển vọng thương mại với Philippin và Indonesia đã làm tăng giá gạo xuất khẩu Việt Nam trong bối cảnh giao dịch tẻ nhạt khi các thương nhân không thiết tha ký hợp đồng mới do nguồn cung cạn kiệt. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam tăng 45 USD/tấn trong tháng 1/2018, từ mức 390 - 395 USD/tấn lên 420 - 430 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn).



Thị trường trong nước

Thị trường lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trầm lắng trong tháng 1/2018, đa số các địa phương đã hết lúa tươi, giá lúa ít biến động. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau: tại Vĩnh Long, lúa khô giống IR50404 giữ ở mức 5.300 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá bán buôn của Công ty Lương thực Bạc Liêu ổn định ở mức 6.500 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa sau khi tăng khoảng 100 đ/kg thì đã giảm trở lại mức đầu



tháng, cụ thể: lúa IR50404 giảm trở lại 100 đ/kg xuống 5.600 đ/kg; lúa OM 4218 giảm 100 đ/kg xuống 6.300 đ/kg; lúa OM 6976 giảm 200 đ/kg xuống 6.300 đ/kg; lúa Jasmine giảm 100 đ/kg xuống 6.600 đ/kg.

Tại thời điểm này, giá lúa ở khu vực ĐBSCL có xu hướng tăng do các doanh nghiệp xuất khẩu đang gom hàng để giao gấp 140.000 tấn gạo cho In-đô-nê-xia theo yêu cầu của các nhà nhập khẩu. Giá lúa IR50404 tươi thu hoạch bằng máy gặt liên hợp hiện có giá 5.300 - 5.400 đ/kg và các loại lúa thơm có giá dao động khoảng 6.100 - 6.300 đ/kg, tăng khoảng 1.000 đ/kg so với tuần trước.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam

Theo thống kê, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 1/2018 ước đạt 524 nghìn tấn với giá trị 249 triệu USD, tăng 56,5% về khối lượng và tăng 74,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá gạo xuất khẩu bình quân năm 2017 đạt 451,9 USD/tấn, tăng 0,7% so với năm 2016. Trung Quốc vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2017 với 39,2% thị phần.

Nhận định và dự báo

Nhu cầu nhập khẩu gạo từ Indonesia và Philippines được xem là yếu tố tích cực cho thị trường lúa gạo trong nước ngay từ đầu năm 2018 bởi nhu cầu của Philippines thường xuất hiện trong mùa giáp hạt (từ tháng 7- tháng 9 hàng năm). Trong khi đó, trong những năm gần đây Indonesia đã hạn chế nhập khẩu gạo đến mức thấp nhất, thậm chí còn tuyên bố không nhập khẩu gạo. Nhu cầu mua 500.000 tấn ngay đầu năm là tin khá tích cực trên thị trường.

THỊT

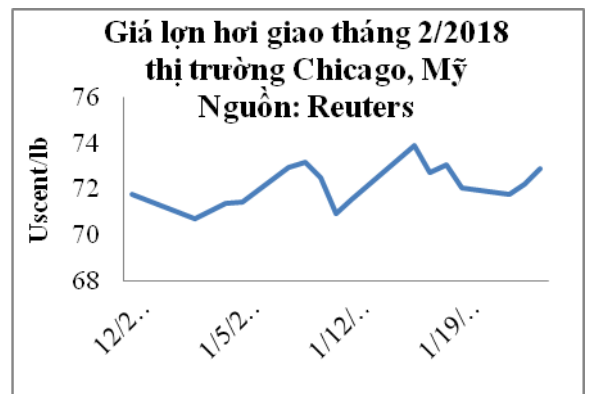
Thị trường thế giới

Giá lợn hơi giao tháng 2/2018 tại Sàn giao dịch Chicago, Mỹ biến động tăng trong tháng qua với mức tăng 1,15 UScent/lb lên 72,925 UScent/lb. Giá lợn hơi tăng do thời tiết lạnh ảnh hưởng đến việc vận chuyển lợn đến các lò mổ và các nhà máy chế biến, từ đó gia tăng áp lực lên nguồn cung.

Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc, sản lượng thịt lợn năm 2017 của Trung Quốc tăng nhẹ 0,8% so với năm 2016, đạt 53,4 triệu tấn, giúp tăng nguồn cung thịt lợn tại nước tiêu thụ thịt lợn lớn nhất thế giới này.

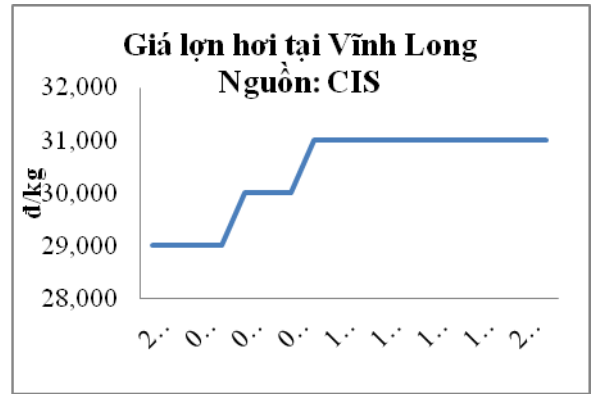
Sản xuất thịt bò năm 2017 chạm mức cao kỷ lục trong 20 năm qua, với sản lượng 7,26 triệu tấn, tăng 1,3% so với năm 2016. Sản lượng thịt bò của Trung Quốc tăng trong những năm gần đây do giá sữa thấp, khuyến khích nông dân tăng giết mổ bò và do tầng lớp trung lưu ngày càng đông đảo của Trung Quốc đang có nhu cầu ngày càng tăng với bò bít tết và hamburgers.

Sản lượng thịt gia cầm tăng 0,5% lên 18,97 triệu tấn trong năm 2017, trong khi sản lượng thịt cừu của Trung Quốc năm 2017 tăng 1,8% lên 4,68 triệu tấn.



Thị trường trong nước

Giá lợn hơi trên địa bàn cả nước biến động tăng trong tháng qua. Tại miền Bắc, giá lợn hơi tăng 1.000 – 3.000 đ/kg lên 32.000 – 36.000 đ/kg. Tại Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Giang, Thái Bình, giá lợn hơi dao động quanh mức 34.000 - 35.000 đ/kg. Tại những địa phương giáp biên giới Trung Quốc như Lào Cai, lợn hơi đạt mức giá cao 35.000 - 36.000 đ/kg. Tại Hà Nam, giá lợn hơi dao động 31.000 - 33.000 đ/kg. Tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, giá lợn hơi dao động từ 32.000 - 35.000 đ/kg, tăng 2.000 – 5.000 đ/kg so với tháng trước. Tại Đắk Lắk, giá lợn hơi khoảng 32.000 đ/kg, tại Bình Định 35.000 đ/kg. Các tỉnh như Khánh Hoà, Lâm Đồng hay Ninh Thuận, giá lợn hơi dao động quanh mức 32.000 - 34.000 đ/kg. Tại các địa phương trọng điểm ở miền Nam như Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, giá lợn hơi trung bình trong khoảng 30.000 - 33.000 đ/kg, tăng 4.000 đ/kg so với tháng trước. Căn cứ tình hình cung cầu hiện nay, nguồn cung thịt lợn cho thị trường vẫn sẽ được đảm bảo phục vụ dịp Tết Nguyên đán 2018.



Với nhu cầu tăng phục vụ cho dịp Tết Nguyên đán, giá thu mua gà lông trắng tại khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL biến động tăng với mức tăng 1.000 đ/kg lên 28.000 – 29.000 đ/kg. Giá gà thịt lông màu tại 2 khu vực này cũng tăng 3.000 – 4.000 đ/kg lên 43.000 – 45.000 đ/kg. Tuy nhiên, giá thu mua trứng gà vẫn ổn định ở mức 1.750 – 1.850 đ/quả; giá trứng vịt ở mức 2.100 – 2.300 đ/quả so với tháng trước.

THỦY SẢN

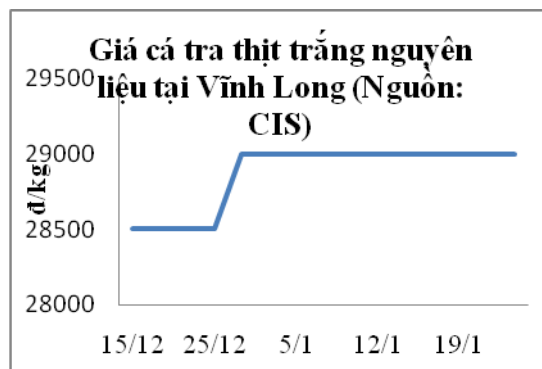
Thị trường thế giới

Giá bạch tuộc Ma-rốc vẫn tiếp tục tăng trong tháng Một, cho đến nay đã vượt qua mức giá kỷ lục năm ngoái. Giá tăng mỗi tuần kể từ khi bắt đầu mùa đánh bắt tháng 12 năm ngoái. Đến thời điểm hiện tại, Tây Ban Nha đang mua và Italia đã chuyển sang mua các cỡ nhỏ hơn và rẻ tiền hơn (T6, T7, T8). Do nguồn cung hạn chế, Tây Ban Nha cũng đang mua các cỡ T6 và T8 và điều này là không bình thường. Giá FOB đầu tiên tại cảng Agadir, Ma-rốc là 11.600 USD/tấn cho cỡ T6, 10.600 USD/tấn cho T7 và 9.600 USD/tấn cho T8. Trong khi đó, giá mới nhất cho bạch tuộc cấp đông IQF ở Italia là 13,70 EUR/kg đối với cỡ T3, 12,65 EUR/kg với T4, 11,70 EUR/kg với T5, 9,20 EUR với T6 và 8,20 EUR/kg với T7.

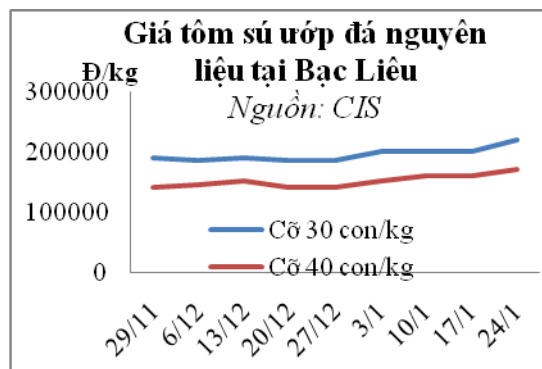
Theo tạp chí Undercurrent News, thị trường tôm Ấn Độ khá trầm lắng vào giữa tháng 1/2018, với nhu cầu thấp, giá cả vẫn ổn định, ngay cả khi mùa thu hoạch bắt đầu kết thúc. Đầu tháng 12/2017, các nguồn tin dự báo giá nguyên liệu sẽ tăng lên vào năm mới khi vụ thu hoạch tôm kết thúc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy giá vẫn ổn định hoặc có xu hướng giảm từ tháng 12/2017 đến thời điểm hiện tại. Cả Hoa Kỳ lẫn Trung Quốc không mua khối lượng lớn nào. Tôm cỡ lớn đã giảm giá nhẹ khoảng 10 Rupee/ kg, trong khi tôm cỡ nhỏ - từ 60 đến 100 con/kg - vẫn không thay đổi. Hầu hết nguồn cung trên thị trường trong tháng là cỡ 40-50 con/kg, nhưng nhu cầu ở mức thấp. Nhu cầu chủ yếu ở tôm cỡ nhỏ hơn, do các nhà chế biến tìm kiếm để đáp ứng các đơn đặt hàng nên giá vẫn ổn định.

Thị trường trong nước

Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL sau đợt Tết Dương lịch tiếp tục vững giá ở mức cao và nguồn cung duy trì ở mức thấp. Giá dao động ở mức 27.000 – 29.000 đ/kg tùy theo chất lượng cá, kích cỡ và phương thức thanh toán, thậm chí ở An Giang giá một số nơi lên đến 29.000-32.000 đ/kg do nguồn cung khan hiếm.



Giá tôm nguyên liệu trong tháng đầu năm 2018 nhìn chung có xu hướng tăng so với tháng cuối năm 2017 do nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu tôm nguyên liệu của các nhà máy tăng. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú loại 20-40 con/kg được các thương lái mua cao hơn 30.000-35.000 đ/kg lên khoảng 170.000-280.000 đ/kg; Giá tôm thẻ urop đá cỡ 50 con/kg tăng 3.000 đ/kg lên 130.000 đ/kg, cỡ 60 con/kg tăng 7.000 đ/kg lên 125.000 đ/kg. Tại Sóc Trăng, giá tôm sú tăng 5.000-15.000 đ/kg cho các cỡ từ 10-40 con/kg, dao động 189.000-322.000 đ/kg; giá tôm thẻ chân trắng tương đối ổn định, chỉ biến động tăng/giảm 1.000 đ/kg tùy kích cỡ.



Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 1 năm 2018 ước đạt 560 triệu USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2017. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong năm 2017, chiếm 55% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong năm 2017, các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Trung Quốc (59,4%), Hà Lan (48,8%), Anh (37,7%), Hàn Quốc (28,1%), Canada (21,6%) và Nhật Bản (18,6%).

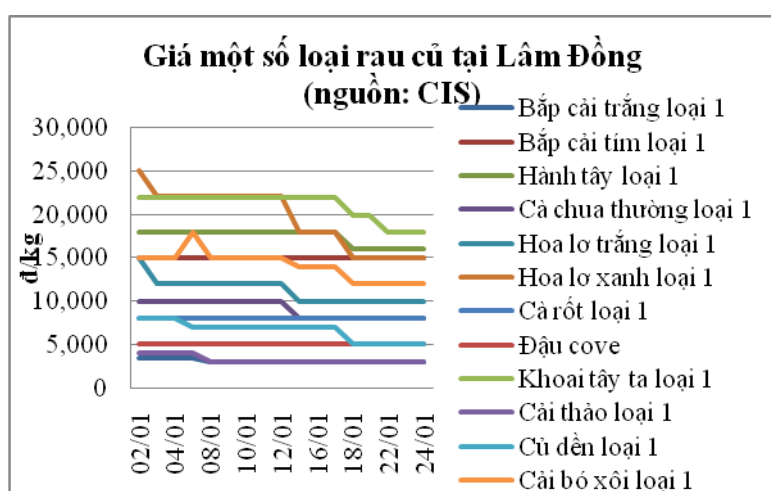
Nhận định và dự báo

Dự báo, giá cá tra nguyên liệu còn tiếp tục giữ mức bình ổn, bởi thị trường xuất khẩu tương đối thuận lợi, trong khi nguồn cá nguyên liệu ở ĐBSCL không tăng nhiều.

RAU QUẢ

Thị trường trong nước

Trong tháng 1/2018, thị trường trái cây có nhiều biến động. Tại các tỉnh ĐBSCL, giá bán thanh long đã tăng nhẹ so với thời điểm đầu tháng, với mức giá 13.000 – 14.000 đ/kg (loại 1); dưới 10.000 đ/kg (loại 2). Dự báo giá bán sẽ cao hơn so thời điểm hiện tại do nhu cầu phục vụ Tết Nguyên đán. Đồng thời, tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ, vú sữa đang có giá khá cao: 13.000-15.000 đ/kg (loại 1); 10.000-11.000 đ/kg (loại 2).



Nguyên nhân vú sữa, trong đó có vú sữa tím, có giá cao có thể xuất phát từ việc loại trái cây này chính thức được xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Giá mít siêu sớm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đạt

mức giá kỷ lục: 43.000đ/kg do nhu cầu tăng mạnh từ thị trường Trung Quốc.

Trong khi đó, nhiều nhà vườn ở ĐBSCL rất lo ngại vì cam sành không chỉ liên tục rớt giá mà còn đối mặt với dịch bệnh tấn công với mức giá hiện chỉ 5.000 đ/kg. Nguyên nhân cam sành liên tục rớt giá là do cung lớn vượt cầu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi.

Thị trường rau củ trong tháng 1/2018 tại Lâm Đồng diễn biến giảm do điều kiện thời tiết thuận lợi khiến nguồn cung tăng trong khi không có biến động lớn về cầu. Cụ thể, giá bắp cải giảm 500đ/kg xuống 3.000đ/kg; cà chua giảm 2000đ/kg xuống 8.000đ/kg; hoa lơ giảm 2.000đ/kg xuống 20.000đ/kg so với đầu tháng.

Xuất khẩu rau quả của Việt Nam

Theo thống kê, giá trị xuất khẩu rau quả tháng 1/2018 ước đạt 321 triệu USD, tăng 36,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của hàng rau quả Việt Nam trong năm 2017 với thị phần lần lượt là 75,7%, 3,6%, 2,9%, và 2,4%. Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 1/2018 đạt 152 triệu USD, tăng 57,1% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 34 triệu USD, tăng 79,4% so với cùng kỳ 2017 và mặt hàng quả đạt 116 triệu USD, tăng 49,2% so với cùng kỳ năm 2017. Thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trong năm 2017 là thị trường Thái Lan (chiếm 55,4% thị phần) và Trung Quốc (chiếm 19%).

Nhận định và dự báo

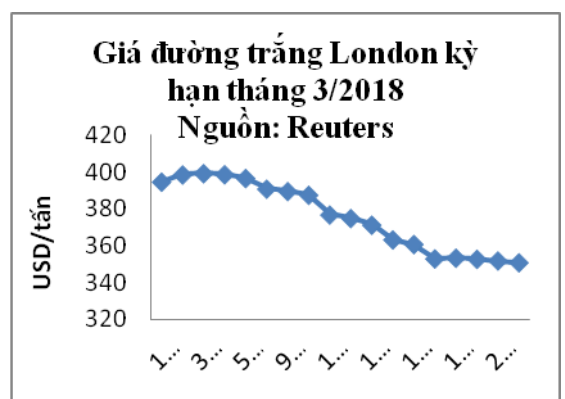
Dù dư địa và cơ hội rất lớn trong thời gian tới, song theo các chuyên gia, xuất khẩu rau quả của Việt Nam thời gian tới cần đa dạng hóa thị trường, đặc biệt lưu ý đến vấn đề dịch hại và an toàn thực phẩm. Về mở cửa thị trường, Cục Bảo vệ thực vật cho biết, sẽ ưu tiên đàm phán mở các thị trường nhiều tiềm năng, sức tiêu thụ lớn, gần Việt Nam, nơi mà các sản phẩm trái cây của Việt Nam có sức cạnh tranh cao. Theo đó, ngoài thị trường lớn là Trung Quốc, sẽ tiếp tục xúc tiến ở các nước Đông Bắc Á, New Zealand, Úc... Với thị trường Hàn Quốc và New Zealand, năm 2018, Cục Bảo vệ thực vật sẽ xúc tiến nhanh các thủ tục để xuất khẩu chôm chôm.

MÍA ĐƯỜNG

Thị trường thế giới

Giá đường thế giới trong tháng 1/2018 có xu hướng giảm mạnh, rơi vào vùng quá bán kỹ thuật do dự đoán nguồn cung toàn cầu dư thừa tiếp tục gây áp lực lên giá. Chốt phiên giao dịch ngày 24/1/2018, giá đường trắng kỳ hạn tháng 3/2018 trên Sàn giao dịch hàng hóa London đạt mức 351 USD/tấn, giảm 42,8 USD/tấn (tương đương 10,86%) so với cuối tháng 12/2017. Giá đường thô giao cùng kỳ hạn trên Sàn Giao dịch hàng hóa New York giảm 1,84 US cent/lb (tương đương 12,2%) so với cuối tháng trước còn 13,16 US cents/lb.

Thị trường đường đang chịu sức ép giảm giá vì lo ngại nguồn cung gia tăng trên toàn cầu trong bối cảnh sản lượng tăng mạnh ở EU, Pakistan, Ấn Độ và Thái Lan.



Thị trường trong nước

Chính phủ vẫn giữ mức thuế nhập khẩu 5% cho mặt hàng đường nhập khẩu trong khối ASEAN như trước đây thay vì thông tin là thuế nhập khẩu về 0% từ ngày 1-1-2018. Với việc giữ nguyên mức thuế 5% trong nội khối ASEAN, kèm theo đó là lượng đường trong nước vẫn còn dồi dào và giá bán vẫn ở mức thấp nên đến thời điểm này, doanh nghiệp có thể không ưu tiên nhập khẩu

đường từ các nước trong khu vực.

Từ tháng 1/2018, sản lượng đường sẽ tăng cao do sản xuất bước vào chính vụ, với sản lượng bình quân 200.000 tấn/tháng. Như vậy, lượng đường tồn kho cộng với lượng đường sản xuất hàng tháng sẽ đáp ứng đủ mọi nhu cầu tiêu thụ trong nước, kể cả khi nhu cầu tăng lên vào dịp Tết Mậu Tuất. Tuy nhiên, giá đường trong tháng 1/2018 vẫn khó có khả năng cải thiện. Hiện nay, giá bán buôn đường kính trắng dao động ở mức 12.700- 14.100 đồng/kg. Trong vòng một năm qua, giá bán buôn đường kính trắng đã giảm tới 3.000 - 3.300 đ/kg.

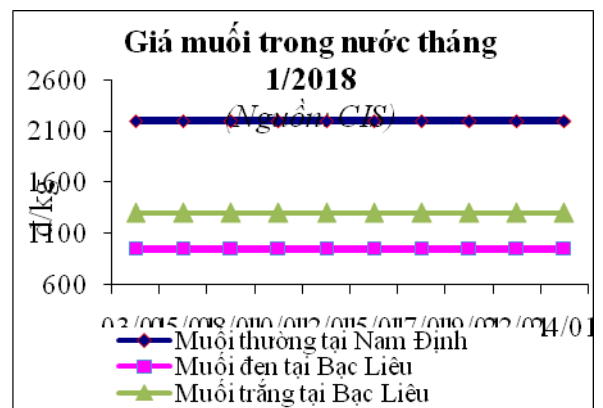
Nhận định và dự báo

Nguồn cung trong nước dồi dào là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến giá đường giảm và nhiều khả năng còn đứng ở mức thấp trong đầu năm 2018. Bên cạnh đó sản lượng đường được dự báo tăng cao trên toàn cầu cũng có tác động lớn tới giá đường ở Việt Nam.

MUỐI

Thị trường trong nước

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối trong nước ổn định trong tháng 1/2018. Cụ thể, tại Nam Định, giá bán buôn muối thường giữ ở mức 2.200 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối đen không đổi ở mức 850 – 950 đ/kg; muối trắng ở mức 1.200 – 1.300 đ/kg. Tại Hưng Yên, giá muối không thay đổi, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.200 đ/kg.



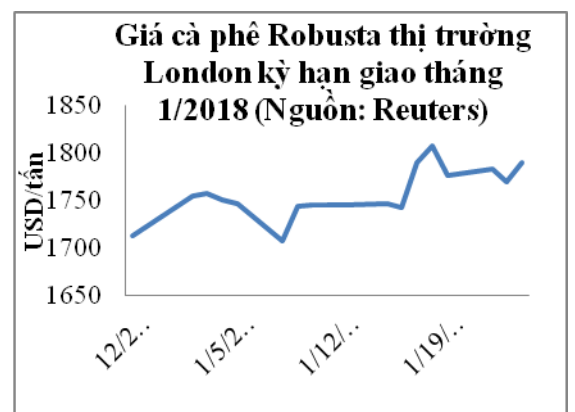
CÀ PHÊ

Thị trường thế giới

Giá cà phê thế giới tăng trong tháng qua. So với tháng trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2018 tăng 75 USD/tấn lên 1.789 USD/tấn. Giá cà phê tăng do thông tin nguồn dự trữ cà phê toàn cầu có xu hướng giảm nhanh hơn dự báo trước đây trong khi đó người trồng cà phê trong nước trữ hàng không bán ra để chờ giá tăng cao hơn.

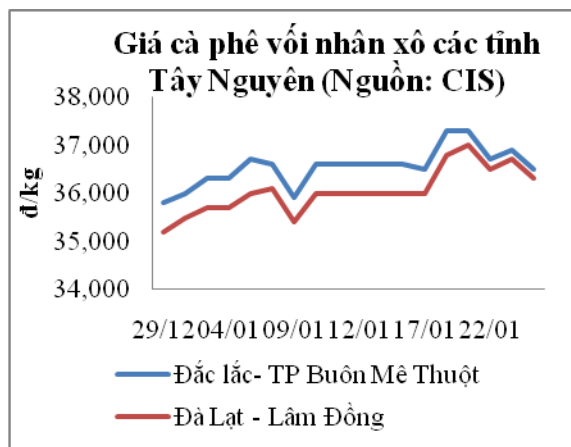
Theo cơ quan thống kê Brazil (Conab), dự báo nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi, sản lượng cà phê của nước này trong năm nay ước đạt 58,5 triệu bao (loại 60 kg/bao), vượt sản lượng thu hoạch kỷ lục được ghi nhận trong năm 2016 với 51,37 triệu bao. Theo đó, sản lượng cà phê chè (Arabica) năm nay của nền kinh tế lớn nhất Mỹ Latinh ước đạt từ 41,7- 44,55 triệu bao, trong khi cà phê vối (Robusta) có thể thu hoạch được hơn 13,9 triệu bao, tăng 23% so với năm ngoái.

Năm 2017, quốc gia Nam Mỹ này, nước xuất khẩu cà phê số 1 thế giới và cũng đứng đầu về xuất khẩu cà phê hòa tan, chỉ sản xuất được hơn 44,9 triệu bao loại hạt do ảnh hưởng từ các đợt hạn hán và côn trùng phá hoại, khiến lượng nguyên liệu bán ra trên thị trường quốc tế giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2012.



Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước tăng trong tháng 1/2018 theo xu hướng của thị trường thế giới. So với tháng trước, giá cà phê với nhân xô tại Tây Nguyên tăng 600 – 1.000 đ/kg lên 36.300 – 36.500 đ/kg. Hiện thời tiết niên vụ 2018 – 2019 đang diễn biến rất thất thường. Thời điểm này đã vào mùa khô nhưng vẫn mưa nhiều ảnh hưởng tới cây cà phê. Thời tiết mưa sớm làm hoa bung bông hàng loạt, khiến cho sang niên vụ mới sẽ bị mất mùa.



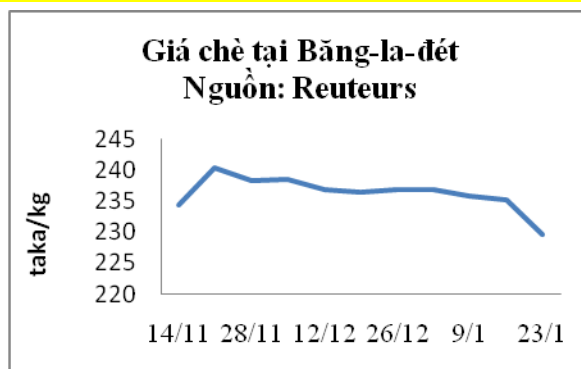
Xuất khẩu cà phê của Việt Nam

Theo thống kê của Bộ NN & PTNT, xuất khẩu cà phê tháng 1/2018 ước đạt 173 nghìn tấn với giá trị đạt 338 triệu USD, tăng 24% về khối lượng và tăng 7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá cà phê xuất khẩu bình quân năm 2017 đạt 2.249,8 USD/tấn, tăng 20,1% so với năm 2016. Đức và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017 với thị phần lần lượt là 14,7% và 12,5%.

CHÈ

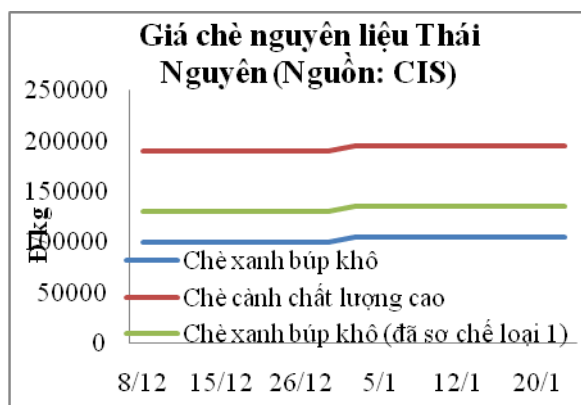
Thị trường thế giới

Giá chè tại Bangladesh tiếp tục xu hướng giảm so với tháng trước trong bối cảnh nguồn cung tăng cao, mặc dù nhu cầu đối với chè chất lượng tăng mạnh đã hạn chế đà giảm giá. Tại phiên đấu giá hàng tuần ngày thứ ba (23/1), giá chè Bangladesh đạt mức 229,62 taka (tương đương 2,8 USD)/kg, giảm 7,14 taka so với 236,76 taka/kg trong phiên đấu giá cuối tháng trước (26/12).



Thị trường trong nước

Tại Thái Nguyên, chè nguyên liệu trong nước trong tháng đầu năm mới tiếp tục tăng giá nhẹ so với tháng trước do nhu cầu thu mua nguyên liệu của các nhà máy chế biến cho dịp Tết Nguyên đán. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao tăng 5.000 đ/kg lên mức 195.000 đ/kg, chè xanh búp khô tăng 5.000 đ/kg lên mức 105.000 đ/kg.



Xuất khẩu chè của Việt Nam

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu hàng rau quả tháng 1 năm 2018 ước đạt 321 triệu USD, tăng 36,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của hàng rau quả Việt Nam trong năm 2017 với thị phần lần lượt là 75,7%, 3,6%, 2,9%, và 2,4%. Trong năm 2017, các thị trường có giá trị xuất khẩu hàng rau quả tăng mạnh là Nhật Bản (69,3%), Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (56,3%), và Trung Quốc (52,4%).

Nhận định và dự báo

Theo dự báo, từ nay cho tới Tết Nguyên đán, giá chè sẽ tiếp tục tăng từ 10-15%.

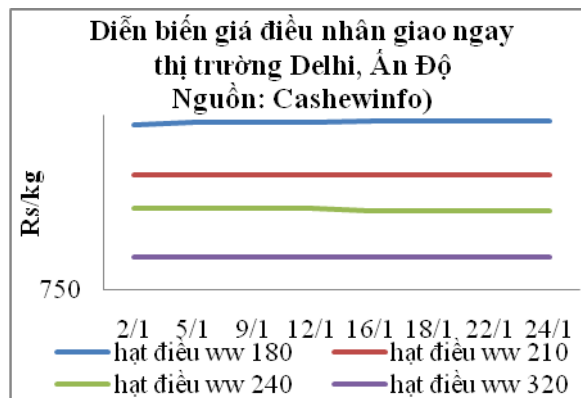
HẠT ĐIỀU

Thị trường thế giới

Trong tháng 1/2018, giá điều tại Delhi, Ấn Độ tăng nhẹ. Cụ thể điều nhân loại WW180 từ 1080 Rs/kg tăng lên 1087.5 Rs/kg, loại WW210 giá 980Rs/kg, loại WW 240 giá 912,5 Rs/kg giảm xuống 907,5Rs /kg và loại WW320 giá 815 Rs/kg.

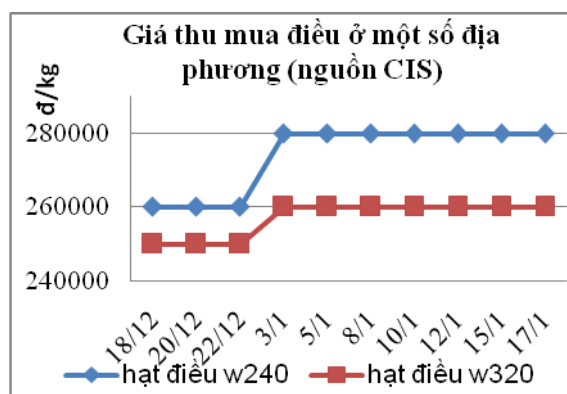
Tại Nigeria, nông dân lạc quan cho rằng năm 2018 là năm tốt của ngành điều, họ kỳ vọng không có gì cản trở đến mục tiêu tăng 10% sản lượng điều. Ông Anga Sotonye, Thư ký của Hiệp hội Điều Quốc gia Nigeria (NCAN) cho biết năm

2017 Nigeria đã thu hoạch được tổng cộng 175.000 tấn. Tại một số bang sản xuất chủ chốt, thời tiết đang rất tốt cho sự phát triển của cây điều, hứa hẹn mang lại sản lượng hạt điều cao trong năm nay.



Thị trường trong nước

Trong tháng 1/2018, giá điều trong nước biến động tăng. Tại Bình Phước, giá điều nhân loại W240 tăng lên 280.000đ/kg từ mức giá 250.000 đ/kg; loại W320 tăng 20.000đ/kg lên mức giá 260.000đ/kg của tháng trước. Tại Đồng Nai, giá hạt điều khô mua xô dao động ở mức 41.000đ/kg – 42.000đ/kg. Giá điều tăng do nhu cầu thu mua nguyên liệu tăng từ các nhà máy phục vụ dịp Tết Nguyên đán sắp tới. Dự báo trong thời gian tới, giá điều vẫn xu hướng tăng do nguồn cung hạn chế vào thời điểm giáp hạt.



Xuất khẩu điều của Việt Nam

Theo thống kê của Bộ NN & PTNT, khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 1 năm 2018 ước đạt 25 nghìn tấn với giá trị 256 triệu USD, tăng 39,9% về khối lượng và tăng 56,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân năm 2017 đạt 9.955,1 USD/tấn, tăng 21,5% so với năm 2016. Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 34,7%, 15,4% và 13,3% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Năm 2017, các thị trường có giá trị xuất khẩu hạt điều tăng mạnh là Nga (59,6%), Hà Lan (41,6%), Thái Lan (38,4%), Hoa Kỳ (25,7%), Anh (25,8%) và Israen (15,7%).

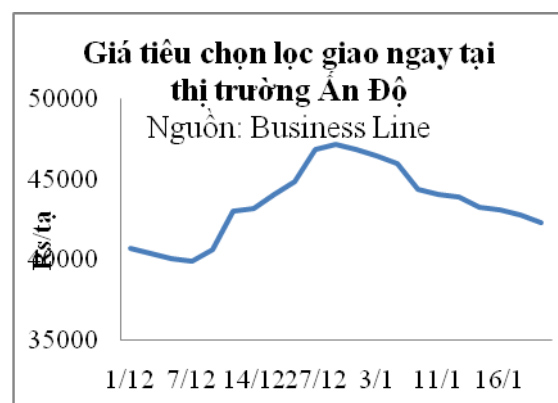
Nhận định và dự báo

Năm 2018, theo Hiệp hội Điều Việt Nam (VinaCas), trên cơ sở đánh giá nhận định tình hình sản xuất, các doanh nghiệp toàn ngành thống nhất mục tiêu “giảm lượng và tăng chất” trong chế biến xuất nhập khẩu điều. Cụ thể, về sản lượng chế biến, xuất khẩu giảm từ 350 nghìn tấn điều nhân các loại năm 2017 xuống còn 300 nghìn tấn năm 2018. Tương ứng về giá trị xuất khẩu nhân điều, giảm từ 3,5 tỷ USD xuống còn 3 tỷ USD.

HẠT TIÊU

Thị trường thế giới

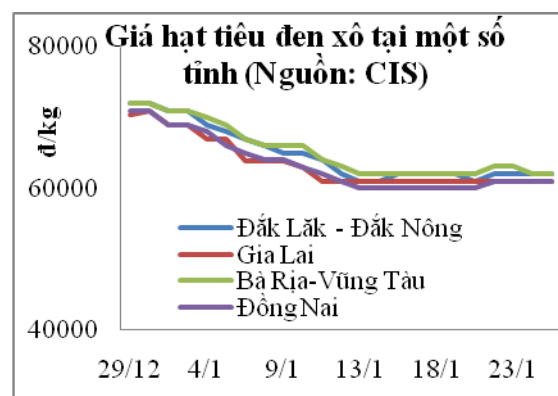
Thị trường hạt tiêu Ấn Độ biến động giảm trong tháng qua, với giá tiêu giao ngay giảm 4.900 Rupee/tạ xuống còn 40.300 Rupee/tạ đối với tiêu xô và 42.300 Rupee/tạ đối với tiêu chọn lọc. Giá tiêu giảm do áp lực bán ra bởi Ấn Độ đang vào giai đoạn chính của vụ thu hoạch tại khu vực Kerala và Karnataka. Bên cạnh đó, nguồn cung tiêu nhập khẩu từ Sri Lanka tiếp tục tăng cũng càng khiến giá tiêu giảm sâu. Đồng thời, giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu sang châu Âu và Mỹ cũng giảm với mức giảm 775 USD/tấn xuống còn 6.850 USD/tấn và 7.100 USD/tấn.



Các nông dân và thương nhân đều cho rằng phần lớn các cơ sở gia công và tái xuất cần nguồn hạt tiêu nhập khẩu giá rẻ để duy trì sản xuất kinh doanh. Những nông dân Ấn Độ trồng hồ tiêu bản địa bị tác động mạnh khi nước này nhập khẩu khoảng 20.000 tấn hàng năm. Nguồn hạt tiêu nguyên liệu được nhập khẩu phi thuế và tái xuất sau khi đã gia tăng giá trị (ít nhất 15%) và các nhà xuất khẩu nhận được mức khuyến khích xuất khẩu 5% cho mỗi lô hàng. Bên cạnh đó, các nhà nhập khẩu được thêm 120 ngày để gia tăng giá trị và tái xuất, đây là một chính sách thuận lợi cho mảng sản xuất kinh doanh hạt tiêu tại Ấn Độ.

Thị trường trong nước

Thị trường hồ tiêu trong nước biến động giảm khá mạnh trong tháng 1/2018 với mức giảm tới 10.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đắk Lắk – Đắk Nông và Bà Rịa Vũng Tàu hiện là 62.000 đ/kg. Giá tiêu tại Gia Lai và Đồng Nai là 61.000 đ/kg. Nguyên nhân giá hồ tiêu giảm sâu là do cung vượt cầu với diện tích hồ tiêu cả nước tăng mạnh và sản lượng tiêu cũng đạt mức kỷ lục.



Xuất khẩu tiêu của Việt Nam

Theo thống kê của Bộ NN & PTNT, khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 1 năm 2018 ước đạt 13 nghìn tấn, với giá trị đạt 56 triệu USD, tăng 59,2% về khối lượng nhưng giảm 8,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá tiêu xuất khẩu bình quân năm 2017 đạt 5.201,5 USD/tấn, giảm 35,3% so với năm 2016. Ba thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017 là Hoa Kỳ, Ấn Độ, và Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất với thị phần lần lượt là 19,8%, 7,1%, và 5,4%.

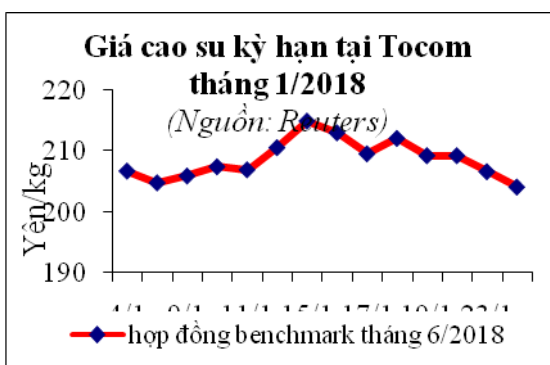
Nhận định và dự báo

Người trồng tiêu cần bình tĩnh trước việc giá tiêu lao dốc. Một mặt lo giữ chất lượng nguồn tiêu tạm trữ, mặt khác đảm bảo chất lượng hồ tiêu đang thu hoạch và không nên tiếp tục mở rộng diện tích. Đồng thời, người dân cần bán khi giá tiêu có dấu hiệu phục hồi trở lại, để cắt lỗ, giảm thiệt hại, thay vì kỳ vọng giá tiêu bật tăng lên mức cao như các vụ trước.

CAO SU

Thị trường thế giới

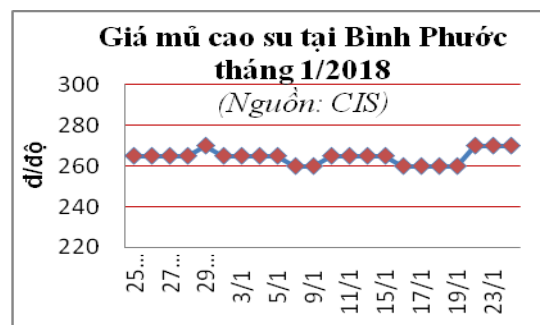
Giá cao su kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) tháng qua diễn biến trái chiều, với xu hướng tăng giá mạnh vào nửa đầu tháng, sau đó lại giảm mạnh. Hợp đồng benchmark tháng 6/2018 đạt mức cao nhất trong 3,5 tháng cuối phiên giao dịch 15/1 do giá dầu tăng cao và đồng yên tăng so với đồng USD, giá đóng cửa ở mức 214,8 yên/kg. Tuy nhiên, giá đóng cửa phiên 24/1 đã giảm xuống mức thấp nhất trong 2 tuần, chỉ còn 204,1 yên/kg do đồng yên tăng mạnh, giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải suy giảm.



Thị trường trong nước

Trong tháng 1/2018, giá cao su nguyên liệu trong nước diễn biến giảm cùng với xu thế của thị trường cao su thế giới. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá thu mua mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai giảm từ 11.000 đ/kg xuống còn 10.723 đ/kg.

Giá mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước giảm từ mức 265 đồng/độ xuống 260 đồng/độ, và hiện đang tăng lên mức 270 đồng/độ.



Xuất khẩu cao su của Việt Nam

Theo thống kê của Bộ NN & PTNT, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 1 năm 2018 đạt 181 nghìn tấn với giá trị là 204 triệu USD, tăng 94,5% về khối lượng và tăng 14% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao su xuất khẩu bình quân năm 2017 đạt 1.629,1 USD/tấn, tăng 22,3% so với năm 2016. Trung Quốc, Malaysia và Ấn Độ là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017, chiếm thị phần lần lượt 64,3%, 5,3% và 4%. Giá trị xuất khẩu cao su sang 3 thị trường này lần lượt là: 1,45 tỷ USD, tăng 45,6%; 119 triệu USD, giảm 7,7% và 90,6 triệu USD, giảm 22,3% so với năm 2016.

Ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 1/2018 đạt 55 nghìn tấn với giá trị đạt 95 triệu USD, tăng 44,2% về khối lượng và tăng 27,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Bốn thị trường nhập khẩu cao su chủ yếu trong năm 2017 là Hàn Quốc, Nhật Bản, Campuchia và Thái Lan, chiếm 54,6% tổng thị phần. Trong năm 2017, giá trị cao su ở tất cả các thị trường nhập khẩu đều tăng. Trong đó, thị trường có giá trị tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2016 là Indonesia (gấp 2,8 lần), Trung Quốc (+79,7%) và Nga (+76,6%). Đặc biệt, năm 2017 mặc dù khối lượng nhập khẩu cao su từ thị trường Malaysia giảm 5,1% nhưng giá trị nhập khẩu của mặt hàng này lại tăng 51,4% so với cùng kỳ năm 2016.

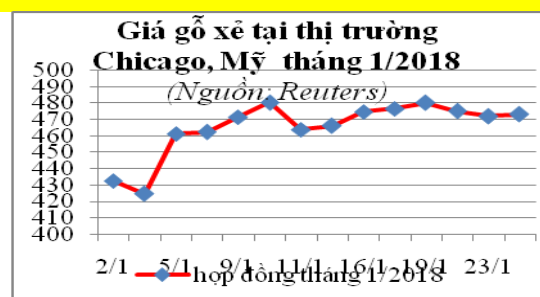
Nhận định và dự báo

Trong quý I/2018, xuất khẩu cao su sẽ giảm do cây cao su bước vào giai đoạn thay lá cho năng suất thấp, đồng thời xuất khẩu cao su trong thời gian này bị gián đoạn do trùng với Tết Nguyên đán.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Thị trường thế giới

Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sàn Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tiếp tục xu hướng tăng trong tháng 1/2018. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2018 kết thúc phiên 24/1 ở mức 472,9 USD/tbf, tăng 1 USD so với phiên trước, và tăng 40,4 USD, tương đương 9,1% so với phiên đầu tháng.



Xuất khẩu Gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam

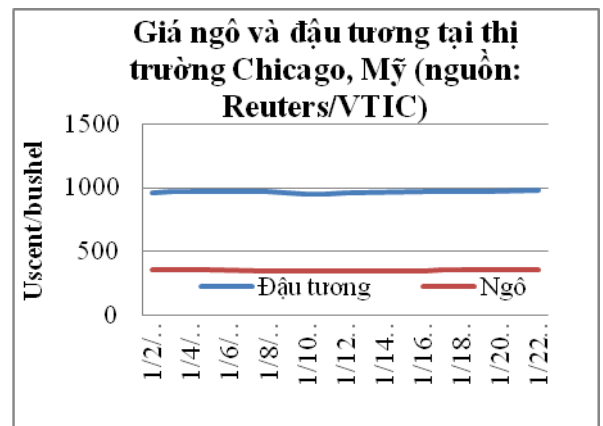
Ngành chế biến gỗ năm vừa qua đã thành công mạnh mẽ. Việt Nam hy vọng sẽ đạt giá trị xuất khẩu đồ gỗ là 8 tỉ USD vào năm 2018. Theo thống kê, ước tính giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 1 năm 2018 đạt 709 triệu USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2017. Hoa Kỳ, Trung Quốc, và Nhật Bản là 3 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong năm 2017 với thị phần lần lượt là 42,7%, 14%, và 13,4%. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gỗ tăng mạnh là Hàn Quốc (15,9%), Hoa Kỳ (15,7%) và Canada (15,2%).

Ước giá trị nhập khẩu tháng 1/2018 đạt 189 triệu USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2017. Trong năm 2017, giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ của tất cả các thị trường nhập khẩu chính đều tăng. Trong đó, ba thị trường có giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng mạnh nhất là Braxin (+46,9%), Pháp (+44,4%), và Đức (+38,3%) so với cùng kỳ năm 2016.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Thị trường thế giới

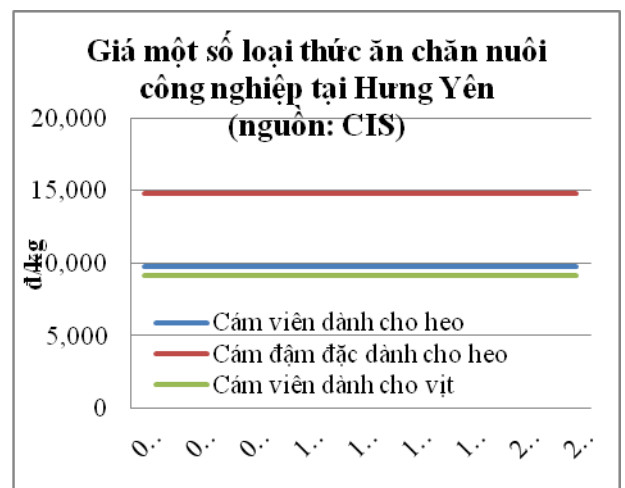
Theo Reuters, tại Sàn giao dịch kỳ hạn Chicago, Mỹ, giá mặt hàng đậu tương đã giảm 2% so với tháng trước, đạt mức bình quân tháng là 967 cent/bushel. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận diễn biến thị trường trong tháng 1/2018, giá mặt hàng đậu tương tăng tại các phiên đầu giá gần đây. Đối với mặt hàng ngô, giá ngô bình quân trong tháng 1/2018 đạt mức giá 350 cent/bushel, thấp hơn 1 cent/bushel so với mức giá bình quân của tháng trước. Tuy nhiên, nếu chỉ xét diễn biến thị trường trong tháng thì giá ngô tại các phiên giao dịch gần đây có dấu hiệu tăng so với mức giá của đầu tháng.



Nguyên nhân giá tăng của hai mặt hàng này trong các phiên giao dịch gần đây được hậu thuẫn bởi thời tiết khô kéo dài tại Ác-hen-tina, do đó ảnh hưởng đến nguồn cung của hai mặt hàng này. Sàn giao dịch Ngũ cốc Buenos Aires (Ác-hen-tina) cho biết, có thể giảm diện tích trồng đậu tương năm 2017/18, sau khi kế hoạch gieo trồng bị trì hoãn bởi thời tiết khô tại phía tây bắc Ác-hen-tina. Trong báo cáo tháng 1/2018, dự báo sản lượng khô đậu tương thế giới niên vụ 2017/18 sẽ đạt 236,73 triệu tấn.

Thị trường trong nước

Trong tháng 1/2018, mặc dù nhu cầu thị gia tăng để phục vụ dịp Tết Nguyên đán, song mức tăng không đáng kể nên không ảnh hưởng đến thị trường thức ăn chăn nuôi. Hơn nữa, giá những mặt hàng này không giảm bởi các doanh nghiệp lớn hoặc doanh nghiệp nước ngoài khống chế mức giá. Do đó thị trường thức ăn chăn nuôi trong nước luôn giữ vững ở mức cao. Cụ thể, tại tỉnh Hưng Yên, thị trường mặt hàng thức ăn chăn nuôi hỗn hợp dành cho lợn luôn giữ vững ở mức giá 14.800 đ/kg và 9.800 đ/kg đối với cám đậm đặc và cám viên; thức ăn chăn nuôi dành cho vịt giữ vững ở mức giá 9.200 đ/kg.



Xuất khẩu TACN của Việt Nam

Theo thống kê của Bộ NN & PTNT, ước giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng 1/2018 ước đạt 370 triệu USD, tăng 43,1% so với cùng kỳ năm 2017. Thị trường nhập khẩu chính của nhóm mặt hàng này trong năm 2017 là Argentina (chiếm 46,3% thị phần), tiếp đến là Hoa Kỳ (8,3%), Trung Quốc (5,1%) và Ấn Độ (chiếm 4,5% thị phần). Trong đó, thị trường có mức tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2017 là thị trường Canada (tăng 5,7 lần) tiếp đến là các thị trường Ấn Độ và Indonesia với tỷ lệ tăng lần lượt là 76,4% và 12,9%. Ngược lại, giá trị nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu của thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ giảm mạnh, mức giảm lần lượt là 37,9% và 36,9%.

Nhận định và dự báo

Theo Báo cáo thức ăn chăn nuôi Việt Nam của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA Post), tổng nhu cầu năm 2018 sẽ tăng khoảng 2% so với năm 2017. Được biết, USDA Post dự báo năm 2017 tổng nhu cầu thức ăn chăn nuôi (TACN) của Việt Nam đạt khoảng 29,1 triệu tấn, giảm khoảng 15% so với năm 2016 và ước đạt 29,6 triệu tấn trong năm 2018, tăng khoảng 2% so với năm 2017. Trong đó, thức ăn sản xuất công nghiệp là 21,5 triệu tấn và 8,1 triệu tấn thức ăn tự sản xuất. Năm 2018, tiêu dùng TACN dự báo tăng trở lại khoảng 29,6 triệu tấn.

PHÂN BÓN

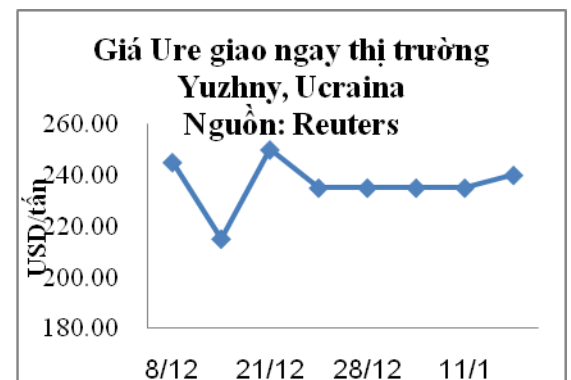
Thị trường thế giới

Giá Ure bán buôn Vịnh Mỹ biến động giảm trong tháng qua với mức giảm 3,5 USD/tấn xuống còn 239 USD/tấn. Giá Ure bán lẻ là 335,5 USD/tấn. Xuất khẩu Ure của Mỹ năm 2017 tăng gấp đôi trong khi nhập khẩu Ure giảm.

Trung Quốc tiếp tục cắt giảm sản xuất Ure do khí gas tự nhiên dùng sản xuất phân bón được chuyển sang phục vụ nhu cầu sưởi ấm trong mùa đông. Tuy nhiên, thị trường hiện đang tập trung sự chú ý vào nhà nhập khẩu Ure lớn của Ấn Độ, nước có thể không nhập khẩu Ure cho đến tháng 3/2018. Nguồn cung Ure thế giới dự kiến thặng dư vào năm 2018.

Giá DAP bán buôn Vịnh Mỹ giảm 5,75 USD/tấn xuống còn 357,5 USD/tấn. Giá DAP bán lẻ hiện khoảng 450 USD/tấn. Giá Kali bán lẻ 331 USD/tấn. Giá Kali bán buôn Vịnh Mỹ tăng 2 USD/tấn lên 235 USD/tấn trong khi giá Kali trên sàn giao dịch ổn định ở mức 267 USD/tấn. Các công ty sản xuất Kali trên toàn cầu hiện đang cắt giảm sản lượng do nguồn cung tăng.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá Ure tăng 3%, giá DAP và Kali tăng 6% và giá MAP tăng 11%. Ba loại phân bón biến động giảm so với cùng kỳ năm ngoái là UAN32 với mức giảm 3%, UAN28 giảm 4%, và mặt hàng phân bón 10-34-0 giảm 7%.



Thị trường trong nước

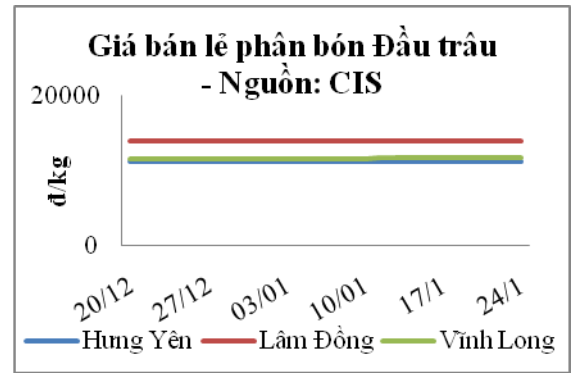
Giá phân bón NPK 20-20-15-TE tháng qua tại các tỉnh ĐBSCL tăng với mức 10.000 đ/bao 50 kg lên mức 590.000 đ/bao. Giá mặt hàng phân bón này tăng do nhu cầu sử dụng tăng mạnh.

Giá phân bón trên thị trường miền Trung ổn định, một số loại phân bón có giá bán dao động từ 300.000 - 800.000 đ/bao, cụ thể, phân Urê bán ra với giá 375.000 đ/bao, phân NPK Nhật 530.000 đ/bao, phân NPK đầu trâu 600.000 đ/bao, phân DAP 800.000 đ/bao...

Tại Tiền Giang, giá các loại phân Urê dao động từ 345.000 - 370.000 đ/bao(tùy loại); Kali khoảng 440.000 đ/bao. Tại Hải Phòng và các khu vực lân cận ở miền Bắc nhìn chung giá cả phân bón ở mức ổn định như sau Ure Ninh Bình: 6.250 đ/Kg, Ure Hà Bắc: 6.350 đ/Kg, Ure hạt đục Cà Mau: 6.800 đ/Kg, Kali bột đỏ Nga: 6.300 đ/Kg, Kali hạt Nga: 7.000 đ/Kg, SA bột Trung Quốc: 2.700 đ/Kg, SA Kim cương Nhật Bản: 3.750 đ/Kg.

Nhập khẩu phân bón của Việt Nam

Theo thống kê của Bộ NN & PTNT, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 1 năm 2018 đạt 370 nghìn tấn với giá trị 119 triệu USD, tăng 4,2% về khối lượng và tăng 28% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, khối lượng nhập khẩu phân đạm URE ước đạt 18 nghìn tấn với giá trị đạt 5 triệu USD, tăng 34,2% khối lượng và tăng 43,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017; phân SA ước đạt 65 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 8 triệu USD, giảm 22,6% về khối lượng và giảm 14,5% về giá trị so với năm 2017. Nguồn phân bón nhập khẩu trong năm 2017 chủ yếu từ Trung Quốc chiếm tới 37,2% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này, giảm 4,5% về khối lượng và 2,2% giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Trong năm 2017, thị trường có giá trị nhập khẩu mặt hàng phân bón các loại tăng mạnh nhất là thị trường Malaixia (tăng 58,9%), tiếp đến là thị trường Nhật Bản (tăng 50,3%) và Nga (tăng 36,1%).



TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM NĂM 2018

Những ngày đầu năm 2018, xuất khẩu (XK) gạo đã có một số tín hiệu tích cực đến từ các thị trường nhập khẩu (NK) truyền thống như Philippines, Indonesia...

Indonesia: Bộ Thương mại Indonesia vừa thông báo nước này sẽ NK gạo trở lại trong năm 2018 nhằm tăng lượng dự trữ, khi giá gạo trên thị trường nước này đang tăng cao trong những tuần qua. Giá gạo phẩm cấp trung bình ở Indonesia hiện đã lên tới 14.100 Rupiah/kg, cao hơn nhiều so với mức giá sàn quy định là 9.450 Rupiah/kg.

Để đối phó với tình trạng giá gạo tăng cao, từ tháng 11/2017 đến nay, Chính phủ Indonesia đã mở rộng hệ thống phân phối gạo nhằm đảm bảo cung cấp gạo tới nhiều đối tượng, nhiều khu vực. Tuy nhiên, do cung không đủ cầu nên giá gạo ở Indonesia vẫn đang tiếp tục có xu hướng tăng lên. Số liệu của Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) cho thấy, tồn kho gạo hiện tại chỉ vào khoảng 950.000 tấn, hầu hết là gạo phẩm cấp thấp, dùng để phân bổ, hỗ trợ cho những gia đình có thu nhập thấp. Còn tồn kho gạo thương mại hiện chỉ có khoảng 11.000 tấn.

Bởi vậy, Chính phủ Indonesia đã phải tính tới các phương án sẵn sàng can thiệp nhằm hạ nhiệt thị trường gạo nội địa, trong đó có việc cho phép NK trở lại. Theo Vụ Ngoại thương (Bộ Thương mại Indonesia), Bộ này đã cấp phép cho công ty PT Perusahaan Perdagangan NK 500.000 tấn gạo. Gạo NK sẽ là loại gạo chất lượng cao 0-5% tấm hoặc là loại gạo có phẩm cấp cao hơn nữa, để tránh ảnh hưởng tới ngành sản xuất lúa gạo của nước này. Dự kiến, Indonesia sẽ mua gạo từ Việt Nam và Thái Lan. Đợt NK đầu tiên có thể thực hiện từ cuối tháng 1/2018.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo Indonesia năm 2017/18 sẽ giảm so với năm 2016/17, từ mức 37,5 triệu tấn xuống 37,3 triệu tấn. Nếu xảy ra thiên tai, sản lượng có thể sẽ còn giảm nữa.

Philippines: Trước đó, theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hội đồng Lương thực quốc gia Philippines (NFAC) đã chấp thuận NK 250.000 tấn gạo để bù đắp tồn kho đang giảm. Do thời tiết bất lợi trong năm 2017, lượng gạo tồn kho của Cơ quan Lương thực quốc gia Philippines (NFA) hiện chỉ còn đủ để sử dụng trong 3 ngày, trong khi số lượng tối thiểu phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong 15 ngày. Nhiều khả năng Philippines sẽ tổ chức mở thầu mua 250.000 tấn gạo vào cuối tháng 1/2018.

Cũng theo thông tin từ NFA, 297 công ty và tổ chức của nông dân ở Philippines đã xin giấy phép NK khoảng 2,2 triệu tấn gạo theo chương trình khối lượng tiếp cận tối thiểu (MAV). Như vậy, so với khối lượng gạo NK của MAV trong năm 2017 là 850.000 tấn, thì lượng gạo mà các công ty và tổ chức của nông dân ở Philippines có thể NK theo MAV trong năm nay sẽ cao hơn gần 3 lần.

Trong khi đó, USDA dự báo sản lượng gạo Philippines năm 2017/18 sẽ giảm xuống 11,2 triệu tấn, từ mức 11,686 triệu tấn niên vụ trước.

Bangladesh: được dự báo sẽ tiếp tục nhập khẩu nhiều gạo trong năm 2018. Do sản lượng giảm, Bangladesh năm qua đã phải tăng cường nhập khẩu gạo, gây xáo trộn thị trường toàn cầu. Với lượng mua cao gần kỷ lục, nước này đã trở thành thị trường nhập gạo lớn thứ 3 thế giới trong năm 2017, mặc dù năm trước đó – 2016 – đã chuẩn bị tự cung tự cấp được gạo. Reuters dẫn số liệu từ USDA và nguồn tin thương mại cho biết Bangladesh vừa lập kỷ lục nhập khẩu nhiều gạo nhất kể từ 1998 với 2,4 triệu tấn.

Là nước sản xuất gạo lớn thứ 4 thế giới, nhưng Bangladesh thường xuyên phải nhập khẩu

thêm gạo mới đủ dùng, dù khối lượng nhập không nhiều. Tuy nhiên, mỗi khi thời tiết xấu ảnh hưởng tới sản lượng thì thị trường này lập tức phải nhập khẩu với khối lượng lớn. Đó là trường hợp của niên vụ 2017/18, khi sản lượng trong nước giảm hơn 1,5 triệu tấn xuống 33 triệu tấn, chính phủ nước này đã phải mua khẩn cấp từ nước ngoài với khối lượng lớn, cả qua hình thức hợp đồng liên chính phủ cũng như đấu thầu mở. Bangladesh nhập khẩu chủ yếu từ những nhà cung cấp truyền thống như Ấn Độ, và mới đây mua của những nhà cung cấp mới như Việt Nam. Chính phủ nước này cũng giảm thuế nhập khẩu gạo từ 28% xuống 2% để khuyến khích tư nhân nhập khẩu gạo.

USDA dự báo, trong năm 2018, nhập khẩu vào Bangladesh sẽ giảm nhưng vẫn ở mức cao, khoảng 1,6 triệu tấn. Vụ thu hoạch sắp tới sẽ có tác động rất lớn tới tiến độ mua gạo của nước này. Trên thực tế tốc độ nhập khẩu đã chậm lại chút ít sau một năm liên tiếp mua tích cực. Tuy nhiên, vào lúc này, chính phủ vẫn tiếp tục mua gạo nước ngoài và duy trì thuế nhập khẩu ở mức thấp.

Châu Phi sẽ tiếp tục gia tăng nhập khẩu gạo khi nhu cầu tiêu thụ không ngừng tăng trong khi sản lượng giảm sút. Dự báo năm 2017/18 cả nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu gạo vào khu vực này sẽ đều tăng.

Tại châu Phi, Nigeria vừa là nước sản xuất gạo lớn nhất đồng thời là nước nhập khẩu gạo lớn nhất châu lục. Từ mấy năm nay, Chính phủ nước này rất nỗ lực để tự cung tự cấp lúa gạo. Tuy nhiên, các chuyên gia đánh giá mục tiêu này sẽ còn xa mới đạt được, bởi nhiều nông dân sản xuất quy mô nhỏ - đang sản xuất đến hơn 90% nguồn cung thực phẩm của Nigeria - lại đang đối diện với nhiều khó khăn để duy trì nguồn cung như hiện nay. Những khó khăn lớn nhất bao gồm tiếp cận giống lúa chất lượng cao, phân bón, hệ thống khuyến nông hoạt động hiệu quả và tiếp cận tín dụng.

Trung Quốc có thể cũng sẽ tăng nhập khẩu trong năm 2018 do chi phí sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tăng mạnh. Giá phân ure nội địa Trung Quốc đã tăng 34% trong tháng 12/2017 so với cùng kỳ năm 2016, trong khi giá phân bón tổng hợp tăng 17,1% trong bối cảnh công suất sản xuất tại các nhà máy sản xuất phân bón giảm mạnh. Chiến lược làm sạch môi trường, cắt giảm công suất sản xuất dư thừa đã khiến thị trường hàng hóa nước này năm 2017 nóng lên, trong đó có một số nguyên liệu như khí gas. Xu hướng có thể sẽ còn tiếp tục trong năm 2018.

Những thông tin nói trên dự báo sẽ làm cho thị trường gạo xuất khẩu Việt Nam sôi động hơn trong cả năm 2018.

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là Bản tin tuần cuối tháng 1/2018 của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các số Bản tin được phát hành hàng tuần và cuối tháng phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong Bản tin chỉ mang tính tham khảo, khuyến nghị. Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin của độc giả để Bản tin phục vụ ngày càng chất lượng, hiệu quả.